

## CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

### I. Giới thiệu

#### 1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu.

##### 1.1. Khái quát về dự án:

- Tên dự án: Điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.
- Chủ đầu tư: Chi cục Biển đảo và Thủy sản thành phố Đà Nẵng.
- Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế của thành phố.
- Phạm vi thực hiện: Toàn bộ bờ biển thành phố Đà Nẵng mới.

##### 1.2. Khái quát về gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 58 ngày (trong năm 2025-2026) kể từ thời điểm ký hợp đồng thực hiện, không tính thời gian trình UBND thành phố phê duyệt.

##### 1.3 Mục tiêu của gói thầu:

###### \* Mục tiêu tổng quát:

Rà soát, đánh giá lại toàn bộ các khu vực đã thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam, nghiên cứu đề xuất bổ sung hoặc đưa ra khỏi danh mục những khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ tài nguyên môi trường vùng bờ theo hướng bền vững và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

###### \* Mục tiêu cụ thể:

- Rà soát đánh giá lại toàn bộ các khu vực đã được phê duyệt theo quy định và điều chỉnh Danh mục các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển theo các quy hoạch và kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt .

- Phê duyệt và công bố điều chỉnh danh mục các khu vực bờ biển cần phải thiết lập hành lang bảo vệ;

- Phê duyệt và công bố ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo bản điều chỉnh mới (nếu có bổ sung khu vực thiết lập hành lang mới).

## **2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn:**

Bên mời thầu lựa chọn nhà thầu tư vấn có năng lực và kinh nghiệm để thực hiện gói thầu: Điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng, đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đúng tiến độ đã đề ra.

## **II. Phạm vi công việc**

**1. Chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện.**

**1.1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu tư vấn:** Điều chỉnh hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

**1.2. Nguồn vốn:** Từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế của thành phố.

**1.3. Tên cơ quan thực hiện dự án:** Chi cục Biển đảo và Thủy sản thành phố Đà Nẵng.

**1.4. Thời gian thực hiện:** 58 ngày, trong năm 2025 và 2026

**1.5. Tiến độ thực hiện:** Sau khi hợp đồng có hiệu lực, trong vòng 03 ngày đơn vị tư vấn phải triển khai thực hiện các công việc và hoàn thành trong thời gian 58 ngày (trong năm 2025-2026)

**1.6. Nội dung thực hiện:**

- Nội dung 1: Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu, số liệu cần thiết phục vụ các công tác liên quan các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng;

- Nội dung 2: Phân tích, đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ

- Nội dung 3: Rà soát, chồng ghép và xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đã được tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng phê duyệt và biên tập bản đồ;

- Nội dung 4: Xác định các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển:  
+ Đánh giá, đề xuất điều chỉnh các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

+ Lập Dự thảo Báo cáo điều chỉnh danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

- Nội dung 5: Xác định chiều rộng và xây dựng bản đồ chiều rộng ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

- Nội dung 6: Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về dự thảo hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

## **2. Các nhiệm vụ, công việc cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn**

### **2.1. Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu và khảo sát, điều tra bổ sung thông tin, dữ liệu phục vụ điều chỉnh Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển**

*Các dữ liệu, thông tin cần thu thập bao gồm:*

- Kế thừa các dữ liệu từ nhiệm vụ: “Điều tra, khảo sát, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng” và Dự án: “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam” đã thực hiện và được phê duyệt để tiết kiệm chi phí.

- Quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bao gồm quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, các ngành và địa phương;

- Hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ của các ngành, lĩnh vực kinh tế biển, bao gồm: dân cư, nhà ở, các công trình hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật (đường giao thông, tuyến đê, kè...); các dữ liệu về quy hoạch đô thị và nông thôn; các dự án tại khu vực dọc bờ biển, các dự án du lịch, giao thông vận tải, cảng biển, khoáng sản, thủy sản và hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên khác; thông tin, dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ của ngành, địa phương...;

- Hiện trạng môi trường, rủi ro ô nhiễm môi trường, bao gồm thông tin, dữ liệu về hiện trạng các thành phần môi trường nước, tình trạng ô nhiễm, sự cố môi trường, các nguồn thải ở khu vực vùng bờ;

- Tình hình, diễn biến và rủi ro thiên tai bao gồm diễn biến đường bờ, tình hình sạt lở, bồi tụ; quy mô, mức độ ảnh hưởng của bão, áp thấp nhiệt đới, lốc, ngập lụt, biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến vùng bờ; các loại hình tai biến thiên nhiên khác; thông tin, dữ liệu về các giải pháp phòng, chống, giảm thiểu tác hại do thiên tai gây ra đối với vùng bờ, các công trình bảo vệ bờ biển;

- Thông tin, dữ liệu từ ảnh viễn thám hoặc ảnh hàng không;

- Các bản đồ Quy hoạch và các loại bản đồ liên quan khác.

*Các thông tin, dữ liệu nêu trên được thu thập tại các Sở Ngành bao gồm:*

- Các thông tin về tài nguyên và môi trường biển, bản đồ địa hình, địa mạo, quy hoạch sử dụng đất, hiện trạng môi trường ...;

- Các thông tin về đề tài nghiên cứu cấp thành phố liên quan đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên và môi trường biển Thành phố Đà Nẵng ;

- Các thông tin về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội;
- Các thông tin về đê điều, rừng ngập mặn, hệ sinh thái biển, thủy sản;
- Các thông tin về cảng biển, giao thông vận tải biển;
- Các thông tin liên quan về du lịch biển;
- Thông tin, tài liệu về niên giám thống kê;
- Dữ liệu về bản đồ ranh giới hành chính cấp xã sau sáp nhập;
- Thông tin, dữ liệu về bản đồ địa hình trên đất liền, bản đồ địa hình đáy biển tỷ lệ 1:50.000;

Ngoài ra, một số các thông tin, tài liệu khác có liên quan được thu thập tại các địa phương ven biển Thành phố Đà Nẵng như: bản đồ địa chính, các báo cáo phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất, niên giám thống kê ...

## **2.2. Phân tích, đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ**

### *2.2.1. Đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, dân số, cơ cấu ngành nghề, kinh tế - xã hội khu vực vùng bờ*

- Phân tích đặc điểm điều kiện tự nhiên: Bao gồm các thông tin về vị trí địa lý; đặc điểm địa chất, các trường vật lý, địa hình, địa mạo, thổ nhưỡng; khí hậu, thủy văn, hải văn.

- Phân tích đặc điểm kinh tế - xã hội: Bao gồm các thông tin về đặc điểm dân cư, các hoạt động kinh tế - xã hội chủ yếu, cơ sở hạ tầng.

- Xây dựng báo cáo đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, dân số, cơ cấu ngành nghề, kinh tế - xã hội khu vực vùng bờ.

### *2.2.2. Đánh giá quy luật phân bố, tiềm năng tài nguyên vùng bờ; hiện trạng hệ sinh thái, giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ; hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ; mâu thuẫn, xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ*

- Đánh giá quy luật phân bố, tiềm năng tài nguyên vùng bờ;

- Đánh giá hiện trạng hệ sinh thái, giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ;

- Đánh giá hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ; mâu thuẫn, xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ.

- Xây dựng báo cáo đánh giá quy luật phân bố, tiềm năng tài nguyên vùng bờ; hiện trạng hệ sinh thái, giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng

bờ; hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ; mâu thuẫn, xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ

*2.2.3. Đánh giá đặc điểm, chế độ sóng và xây dựng tập bản đồ trường sóng, mực nước biển dâng do bão và xây dựng tập bản đồ trường sóng*

Để đánh giá các đặc điểm, chế độ sóng và xây dựng tập bản đồ trường sóng; đánh giá dao động mực nước, mực nước biển dâng do bão tại vùng biển ven bờ của thành phố Đà Nẵng được kế thừa từ nhiệm vụ: “Điều tra, khảo sát, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng” và Dự án: “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam” đã thực hiện và được phê duyệt, nhằm tiết kiệm chi phí cho dự án vì chế độ sóng và mực nước dâng được đánh giá theo chuỗi dữ liệu nhiều năm và đã được kiểm định bằng số liệu đo thực tế đã được phê duyệt.

Tổng hợp dữ liệu từ hai tỉnh cũ để thống nhất về cùng dữ liệu và cùng một bộ bản đồ tổng, ghép biên các mảnh bản đồ tạo Bộ bản đồ mới theo đúng với hiện trạng và ranh giới hành chính mới, cập nhật thêm các dữ liệu khí tượng, hải văn.

*2.2.4. Đánh giá tình trạng sạt lở, bồi tụ tại khu vực vùng bờ; diễn biến, phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến vùng bờ*

*2.2.5. Rà soát, chồng chập các loại bản đồ, đánh giá những mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy hoạch các cấp và HLBVBB đã được thiết lập*

*2.2.6. Xây dựng Báo cáo Đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ Thành phố Đà Nẵng phục vụ điều chỉnh các Danh mục các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và thành lập bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỷ lệ 1:25.000*

***2.3. Rà soát, chồng ghép và xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đã được tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng phê duyệt và biên tập bản đồ***

Để đảm bảo hiệu quả cũng như tiết kiệm chi phí thực hiện. Nhiệm vụ sẽ kế thừa từ các thông tin dữ liệu từ các dự án/nhiệm vụ: “Điều tra, khảo sát, thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng” và Dự án: “Thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển tỉnh Quảng Nam”. Nhiệm vụ của dự án là chồng ghép và biên tập thống nhất bản đồ đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm của thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Nam (cũ) trên cùng hệ tọa độ và kinh tuyến trục theo quy định hiện hành. Sử dụng dữ liệu các điểm đặc trưng mực nước triều vùng biển Việt Nam được công bố theo kèm Quyết định số 1790/QĐ-BTNMT, ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành và công bố Danh mục các điểm có giá trị đặc trưng mực nước triều của vùng ven biển và

10 đảo, cụm đảo lớn của Việt Nam để đo vẽ, kiểm tra xác định ngoài thực địa và hiệu chỉnh đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm cho phù hợp với hiện trạng bờ biển các khu vực có đường bờ biển biến động mạnh.

Xác định và xây dựng bản đồ đường mực nước triều cao trung bình trong nhiều năm vùng ven biển thành phố Đà Nẵng

#### ***2.4. Xác định các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển***

*2.4.1. Đánh giá, đề xuất điều chỉnh các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển*

- Đánh giá, đề xuất điều chỉnh các khu vực có hệ sinh thái cần bảo vệ, các khu vực cần duy trì giá trị dịch vụ hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên vào dự thảo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;

- Đánh giá, đề xuất điều chỉnh các khu vực bị sạt lở, có nguy cơ bị sạt lở gắn với yêu cầu giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Các khu vực trong vùng bờ được xem xét, đánh giá về yêu cầu giảm thiểu ảnh hưởng của sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng thông qua các tiêu chí mức độ dễ bị tổn thương do ảnh hưởng của sạt lở bờ biển, biến đổi khí hậu, nước biển dâng ở khu vực và nguy cơ bị sạt lở bờ biển.

- Đánh giá, đề xuất điều chỉnh các khu vực gắn với yêu cầu bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển: Đánh giá Nhu cầu phát triển kinh tế, du lịch, sự chồng lấn giữa các quy hoạch khai thác sử dụng không gian vùng bờ và các dự án đã và đang triển khai trên phạm vi vùng bờ và sự hài hòa lợi ích kinh tế, xã hội và môi trường trên phạm vi vùng bờ. Trên cơ sở kết quả đánh giá để từ đó đề xuất các khu vực vào dự thảo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển bảo đảm lợi ích kinh tế và bảo vệ bờ biển.

*2.4.2. Lập Dự thảo Báo cáo điều chỉnh danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển*

- Các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được lập thành dự thảo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, bao gồm các nội dung sau đây:

- Danh sách các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển;
- Tên, địa giới hành chính, vị trí địa lý, mô tả khái quát từng khu vực;
- Tọa độ hai điểm giới hạn khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển trên đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm;
- Mục đích, yêu cầu thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển của từng khu vực;

- Xây dựng bản đồ các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển cho Thành phố Đà Nẵng, tỷ lệ 1:25.000, bao gồm các lớp thông tin sau:

+ Bản đồ danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển được thành lập phù hợp với kinh tuyến trực thành phố Đà Nẵng, Hệ toạ độ Quốc gia VN-2000, kinh tuyến trung ương  $108^{\circ}00'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ , tỷ lệ 1:25.000.

+ Bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ thể hiện phạm vi, ranh giới các hệ sinh thái, các khu bảo tồn, các khu vực có giá trị cảnh quan, di tích lịch sử - văn hóa; các khu vực bị sạt lở hoặc có nguy cơ sạt lở, ngập lụt; các khu vực dễ bị tổn thương do thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng; các khu vực phục vụ lợi ích cộng đồng, các khu vực có mật độ dân số cao, tập trung các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển.

### ***2.5. Xác định chiều rộng và xây dựng bản đồ chiều rộng ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng***

Trên cơ sở Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển (sau khi điều chỉnh) được Ủy ban nhân dân Thành phố Đà Nẵng phê duyệt, tiến hành xác định chiều rộng hành lang bảo vệ bờ biển cho các khu vực đã thiết lập hành lang Bảo vệ bờ biển trên cơ sở chiều rộng hành lang đã được phê duyệt của Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng (cũ) và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam (cũ), tiến hành rà soát và biên tập, tổng hợp và xây dựng Bản đồ chiều rộng ranh giới, hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng.

Sau khi hoàn thiện Dự thảo Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, thực hiện lấy ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, đồng thời công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân thành phố. Thời gian công khai trên trang thông tin điện tử để lấy ý kiến ít nhất là 45 ngày.

Sau khi Dự thảo Ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển phải được hoàn thiện sau khi có ý kiến góp ý và tiến hành trình UBND thành phố phê duyệt theo quy định Khoản 2 Điều 38 Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ.

Xây dựng Bản đồ chiều rộng ranh giới, hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng, tỷ lệ 1:10.000.

### ***2.6. Lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về dự thảo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển***

- Tổ chức lấy ý kiến của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan thông qua hình thức hội nghị lấy ý kiến trực tiếp đối với cộng đồng dân cư các địa phương ven biển; lấy ý kiến bằng văn bản đối với các Sở Ngành và chuyên gia và công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh. Thời gian công khai trên trang thông tin điện tử để lấy ý kiến ít nhất là 45 ngày.

- Tổ chức 05 cuộc hội thảo tại thành phố, thành phần tham dự của cuộc hội thảo này bao gồm: đại diện của cộng đồng dân cư vùng thiết lập hành lang, đại diện chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể ở địa phương.

### **3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn**

Chuyên gia bắt đầu thực hiện kể từ ngày hợp đồng được ký kết.

## **III. Báo cáo và thời gian thực hiện**

### **1. Sản phẩm phải nộp:**

- Sản phẩm chính:

+ Báo cáo đề xuất danh mục các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng (mới) làm cơ sở tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt Danh mục hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng;

+ Báo cáo đề xuất ranh giới các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng (mới) làm cơ sở tham mưu UBND thành phố ban hành Quyết định phê duyệt ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng;

+ Bản đồ các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, tỷ lệ 1:10.000;

+ Bản đồ ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển, tỷ lệ 1: 10.000;

+ Bản đồ hành lang bảo vệ bờ biển các phường, xã ven biển tỷ lệ 1:10.000 phục vụ việc quản lý hành lang bảo vệ bờ biển cấp xã/phường theo quy định của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ).

- Các sản phẩm khác:

+ Báo cáo tổng kết nhiệm vụ;

+ Bộ bản đồ trường sóng tỷ lệ 1:50.000;

+ Bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỷ lệ 1:25.000;

- Đĩa DVD lưu trữ toàn bộ dữ liệu thuộc khuôn khổ nhiệm vụ (bao gồm file số bản đồ).

### **2. Khối lượng thực hiện**

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Khối lượng
<b>I</b>	<b>RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC THIẾT LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ BỜ BIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b>		
<b>1</b>	<b>Thu thập, tổng hợp thông tin, dữ liệu, số liệu cần thiết phục vụ các công tác của đề án và khảo sát, điều tra bổ sung thông tin.</b>		
-	Thu thập tài liệu tại các Sở ban ngành	công nhóm	6
-	Thu thập tài liệu tại các xã Phường ven biển	công nhóm	20
<b>2</b>	<b>Phân tích, đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ</b>		
<b>2.1</b>	<b><i>Đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, dân số, cơ cấu ngành nghề, kinh tế - xã hội khu vực vùng bờ</i></b>		
-	Phân tích, đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên khu vực vùng bờ	công nhóm	20
-	Phân tích, đánh giá dân số, cơ cấu ngành nghề, kinh tế - xã hội khu vực vùng bờ	công nhóm	20
-	Xây dựng báo cáo đánh giá đặc điểm điều kiện tự nhiên, dân số, cơ cấu ngành nghề, kinh tế - xã hội khu vực vùng bờ	Báo cáo	1
<b>2.2</b>	<b><i>Đánh giá quy luật phân bố, tiềm năng tài nguyên vùng bờ; hiện trạng hệ sinh thái, giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ; hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ; mâu thuẫn, xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ</i></b>		
-	Đánh giá quy luật phân bố, tiềm năng tài nguyên vùng bờ	công nhóm	20
-	Đánh giá hiện trạng hệ sinh thái, giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ	công nhóm	20
-	Đánh giá hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ; mâu thuẫn, xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ (01 xã phường/ngày x 20 xã, phường)	công nhóm	20
-	Xây dựng báo cáo nhiệm vụ: Đánh giá quy luật phân bố, tiềm năng tài nguyên vùng bờ; hiện trạng hệ sinh thái, giá trị dịch vụ hệ sinh thái, cảnh quan tự nhiên vùng bờ; hiện trạng, nhu cầu khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ; mâu thuẫn, xung đột trong khai thác, sử dụng tài nguyên vùng bờ	Báo cáo nhiệm vụ	1
<b>2.3</b>	<b><i>Đánh giá đặc điểm chế độ sóng và xây dựng tập bản đồ trường sóng, mực nước biển dâng do bão và xây dựng tập bản đồ trường sóng</i></b>		
-	Đánh giá chế độ sóng	công nhóm	15

TT	Nội dung thực hiện	Đơn vị tính	Khối lượng
-	Đánh giá dao động mực nước, mực nước biển dâng do bão	công nhóm	15
-	Tổng hợp, ghép biên và biên tập, xây dựng Bộ bản đồ trường sóng tỷ lệ 1:50.000	Mảnh	6
2.4	<b>Đánh giá tình trạng sạt lở, bồi tụ tại khu vực vùng bờ; diễn biến, phạm vi, mức độ ảnh hưởng của thiên tai, biến đổi khí hậu, nước biển dâng đến vùng bờ</b>	công nhóm	20
2.5	<b>Rà soát, chồng chập các loại bản đồ, đánh giá những mâu thuẫn, chồng chéo giữa quy hoạch các cấp và HLBVBB đã được thiết lập</b>	công nhóm	40
2.6	<b>Xây dựng Báo cáo Đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ Thành phố Đà Nẵng phục vụ điều chỉnh các Danh mục các khu vực thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển và thành lập bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỷ lệ 1:25.000</b>		
-	Báo cáo Đánh giá hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ Đà Nẵng	Báo cáo	1
-	Bản đồ hiện trạng tài nguyên, môi trường vùng bờ tỷ lệ 1:25.000	Mảnh	23
3	<b>Rà soát, chồng ghép và xác định đường mực nước triều cao trung bình nhiều năm đã được tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng phê duyệt và biên tập bản đồ</b>	Km	215
4	<b>Xác định các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển</b>		
4.1	<b>Đánh giá, đề xuất các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển</b>		
-	Đánh giá, đề xuất các khu vực có hệ sinh thái cần bảo vệ, các khu vực cần duy trì giá trị dịch vụ hệ sinh thái và cảnh quan tự nhiên	công nhóm	20
-	Đánh giá, đề xuất các khu vực bị sạt lở, có nguy cơ sạt lở gắn với yêu cầu giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của sạt lở bờ biển, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng;	công nhóm	20
-	Đánh giá, đề xuất các khu vực gắn với yêu cầu bảo đảm quyền tiếp cận của người dân với biển	công nhóm	5
-	Tổng hợp và đề xuất các khu vực vào Dự thảo danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển	công nhóm	5
4.2	<b>Lập Dự thảo danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển</b>		
-	Xây dựng dự thảo Báo cáo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển sau điều chỉnh	Báo cáo	1

<b>TT</b>	<b>Nội dung thực hiện</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Khối lượng</b>
-	Bản đồ các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển sau điều chỉnh cho Thành phố Đà Nẵng, tỷ lệ 1:10.000	Mảnh	12
<b>5</b>	<b>Xác định chiều rộng và xây dựng bản đồ chiều rộng ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng</b>		
-	Báo cáo chiều rộng ranh giới, hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng	Báo cáo	01
-	Hội thảo tham vấn ý kiến cộng đồng	Hội thảo	5
-	Bản đồ chiều rộng ranh giới, hành lang bảo vệ bờ biển thành phố Đà Nẵng, tỷ lệ 1:10.000	Mảnh	12
6	<b>Lấy ý kiến của các nhà khoa học, cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan về dự thảo Danh mục các khu vực phải thiết lập hành lang bảo vệ bờ biển, ranh giới hành lang bảo vệ bờ biển theo quy định của Nghị định số 40/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (sửa đổi, bổ sung tại Nghị định 65/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025), trong đó có ít nhất 05 hội thảo Lấy ý kiến của các nhà khoa học, cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư</b>	Hội thảo	5
<b>II</b>	<b>XÂY DỰNG BÁO CÁO TỔNG KẾT DỰ ÁN</b>	<b>Báo cáo</b>	<b>1</b>

### **3. Thời gian thực hiện**

Nhà thầu phải hoàn thành công việc được nêu trong hồ sơ mời thầu không quá 58 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu**

Nhà thầu đáp ứng về kinh nghiệm và nhân sự theo đúng yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

### **V. Trách nhiệm của bên mời thầu**

- Cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của bên mời thầu và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

- Bố trí cán bộ chuyên môn phù hợp để phối hợp cùng nhà thầu giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đã thỏa thuận trong hợp đồng.

- Tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán theo quy định của Nhà nước khi công việc hoàn thành và đạt yêu cầu.